

Số: 03 /TB-PTCKH

Ninh Phước, ngày 10 tháng 5 năm 2023

**THÔNG BÁO**  
**XÉT DUYỆT QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2022**

**Đơn vị được thông báo: Phòng Lao động TB&XH huyện Ninh Phước.**

**Mã chương: 626**

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2022 của đơn vị Phòng Lao động TB&XH huyện Ninh Phước.

Căn cứ Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022 ngày 13/4/2023 giữa đơn vị Phòng Lao động TB&XH huyện Ninh Phước và phòng Tài chính Kế hoạch huyện;

Phòng Tài chính Kế hoạch huyện thông báo số liệu xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 của đơn vị Phòng Lao động TB&XH huyện Ninh Phước như sau:

**I. Nội dung xét duyệt:**

**1. Phạm vi xét duyệt:**

Quyết toán ngân sách năm 2022

**2. Số liệu quyết toán:**

**2.1 Thu, chi nguồn thu khác**

**a. Quỹ đền ơn đáp nghĩa:**

- Tổng số kinh phí năm trước chuyển sang:	509.601.115 đồng
- Tổng số thu trong năm:	312.647.928 đồng
- Tổng kinh phí quyết toán:	79.211.500 đồng
- Kinh phí chuyển năm sau:	743.037.543 đồng

**b. Quỹ trẻ em:**

- Tổng số kinh phí năm trước chuyển sang:	28.577.840 đồng
- Tổng số thu trong năm:	54.423.084 đồng
- Tổng kinh phí quyết toán:	50.979.000 đồng
- Kinh phí chuyển năm sau:	32.021.924 đồng

**c. Nguồn hỗ trợ phục vụ công tác giải quyết việc làm:**

- Tổng số kinh phí năm trước chuyển sang:	284.039 đồng
- Tổng số thu trong năm:	40.000.000 đồng
- Tổng kinh phí quyết toán:	24.395.792 đồng
- Kinh phí chuyển năm sau:	15.888.247 đồng

**d. Nguồn thu đăng phí**

- Tổng số kinh phí năm trước chuyển sang:	0 đồng
- Tổng số thu trong năm:	3.378.622 đồng
- Tổng kinh phí quyết toán:	3.342.000 đồng
- Kinh phí chuyển năm sau:	36.622 đồng

( Chi tiết theo biểu số 02 đính kèm.)



## 2.2 Chi sự nghiệp:

- Tổng số năm trước chuyển sang:
- Tổng số phân bổ trong năm:
- Tổng số quyết toán:
- Tổng số còn lại:

Trong đó:

- + Kinh phí hủy: 218.893.612 đồng
- + Dự toán còn thừa: 10.620.767 đồng

Trong đó:

### Nguồn kinh phí thực hiện ND136,20

- Tổng số năm trước chuyển sang:
- Tổng số phân bổ trong năm:
- Tổng số quyết toán:
- Tổng dự toán hủy:
- Tổng số chuyển năm sau:

## 2.3 Quản lý nhà nước:

- Tổng số năm trước chuyển sang:
- Tổng số phân bổ trong năm:
- Tổng số quyết toán:
- Tổng số còn lại:

Trong đó:

- + Kinh phí hủy: 4.557.515 đồng
- + Dự toán chuyển nguồn: 10.314.050 đồng

Trong đó:

### Nguồn thực hiện cải cách tiền lương

- Tổng số năm trước chuyển sang:
- Tổng số phân bổ trong năm:
- Tổng số quyết toán:
- Tổng số chuyển năm sau:

## 2.4 Kinh phí thực hiện CTMTQG:

- Tổng số năm trước chuyển sang:
- Tổng số phân bổ trong năm:
- Tổng số quyết toán:
- Tổng số còn lại:

Trong đó:

- + Kinh phí hủy: 1.809.092.900 đồng
- + Chuyển nguồn: 87.530.000 đồng

## 2.5 Vốn đầu tư Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững:

- Tổng kinh phí phân bổ: 300.000.000 đồng
- Kinh phí quyết toán: 15.986.468 đồng
- Kinh phí còn lại: 284.031.532 đồng

Trong đó:

- + Chuyển nguồn: 114.031.532 đồng
- + Hủy: 170.000.000 đồng

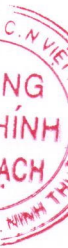
16.108.400 đồng  
42.837.000.317 đồng  
42.607.485.938 đồng  
229.514.379 đồng

15.773.150 đồng  
39.995.433.067 đồng  
39.872.711.875 đồng  
112.100.425 đồng  
10.620.767 đồng

13.169.569 đồng  
790.506.569 đồng  
775.635.004 đồng  
14.871.565 đồng

9.600.000 đồng  
0 đồng  
0 đồng  
9.600.000 đồng

30.860.000 đồng  
3.494.560.000 đồng  
1.628.797.100 đồng  
1.896.622.900 đồng





( Chi tiết theo biểu số 01 đính kèm.)

**3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:**

Đơn vị đã thực hiện kiến nghị thẩm tra theo Thông báo số 03 ngày 10/5/2022 của Phòng Tài chính Kế hoạch, nộp trả số tiền chi vượt là 1.800.000 đồng.

**II. Nhận xét và kiến nghị:**

**1. Nhận xét:**

a) Về chứng từ, sổ sách, công khai tài chính.

- Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động và hệ thống sổ sách thực hiện đầy đủ theo quy định. Tuy nhiên chưa gửi về Phòng Tài chính Kế hoạch đúng thời gian quy định; báo cáo tài chính chưa thể hiện vốn đầu tư chương trình MTQG năm 2023

- Công khai tài chính: Đơn vị thực hiện công khai tài chính theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, nội dung công khai còn thiếu (so sánh với số liệu cùng kỳ năm trước)

- Chứng từ kế toán: đầy đủ.

b) Về số liệu kế toán:

- Số liệu báo cáo quyết toán chưa khớp với số liệu quyết toán của Kho bạc.

- Thu khác từ quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì trẻ em, nguồn thu trích đảng phí giữ lại, nguồn thu hỗ trợ phục vụ công tác giải quyết việc làm đơn vị đã thực hiện quản lý thu, chi đúng quy định. Tuy nhiên, đơn vị vẫn để tồn tiền mặt tại cơ quan (số tiền 17.733.369 đồng)

**2. Kiến nghị:**

- Gửi Báo cáo tài chính đúng thời gian quy định (28/02). Hoàn thiện báo cáo tài chính năm 2022 (Bổ sung vốn đầu tư gửi phòng Tài chính kế hoạch).

- Công khai tài chính đúng nội dung theo kiến nghị.

- Hạn chế tồn tiền mặt tại đơn vị đối với các nguồn thu khác của cơ quan.

- Theo dõi, chuyên năm sau để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ với tổng số tiền là 222.496.349 đồng, trong đó:

+ Nguồn tự chủ: 714.050 đồng.

+ Nguồn kinh phí CCTL: 9.600.000 đồng

+ Nguồn ND 136, 20: 10.620.767 đồng

+ Vốn chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: 87.530.000 đồng.

+ Vốn đầu tư chương trình giảm nghèo bền vững là 114.031.532 đồng

- Tiếp tục chuyên năm sau quản lý các khoản thu khác tại đơn vị bao gồm Quỹ trẻ em là 32.021.924 đồng, Quỹ Đền ơn đáp nghĩa là 743.037.543 đồng, Nguồn thu hỗ trợ phục vụ công tác giải quyết việc làm là 15.888.247 đồng, tiền thu hộ chi hộ là 79.854.148 đồng, đảng phí là 36.622 đồng.

**Nơi nhận:**

- Phòng LDTB&XH huyện;

- Lưu: NS.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Thanh Sang**